

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Địa chỉ: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, TT. Nhà Bè, H. Nhà Bè, Tp. HCM

Mã số thuế: 0301434177

Điện thoại: (028) 3782 7500

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
NĂM 2017**



Tháng 3 năm 2018

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2017			Giải ngân đến 31/12/2017			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/17	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/16	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Xe ép rác 51C 09032 (9 tấn)		2,658			2,658		27	2,300	27 tháng	12	513	683	31/12/17		683	31/12/17	2,658
2	Nghĩa trang Nhơn Đức - Phòng làm việc, xây mới hàng rào, nhà bảo vệ		208			208	100						208	31/12/17		208	31/12/17	208
3	Điểm tập kết xe rác đẩy tay xã Nhơn Đức		256			256	100						256	31/12/17		256	31/12/17	256
4	Nâng nền Điểm tập kết xe rác đẩy tay xã Nhơn Đức		86			86	100						86	31/12/17		86	31/12/17	86
Tổng cộng			3,208	-		3,208		27	2,300	-		513	1,233	-	-	1,233	-	3,208

Ghi chú: Xe ép rác 51C 915.94 hình thành từ nguồn thuê tài chính của Công ty Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease

Người lập biểu


Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp




Trần Phước Thành

Y TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

:: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, KP 7, TT Nhà Bè, H.Nhà Bè, Tp.HCM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

T	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của DN, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn CSH của Cty con, Cty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/vốn CSH công ty con, công ty liên kết
		Giá trị góp vốn			Tỉ lệ vốn góp (%)					Kỳ/ năm trước	Kỳ/ năm báo cáo	Kỳ/ năm trước	Kỳ/ năm báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/16	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/16										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Công ty con	Không có															
	Công ty liên kết	Không có															
	Đầu tư tài chính	Không có															

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

Nội dung	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Thực hiện năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4,384	4,049		6,572	149.91%	162.31%	
9. Thu nhập khác	297			23	7.74%		
10. Chi phí khác	1,196	300		23	1.92%	7.67%	
11. Lợi nhuận khác	(899)	(300)		-	0.00%	0.00%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3,484	3,749	3,609	6,572	188.63%	175.30%	182.10%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	767	790	722	1,360	177.31%	172.15%	188.42%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	2,717	2,959	2,887	5,212	191.83%	176.14%	180.52%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.

Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty.

Phần Doanh thu thực hiện = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu tài chính + Doanh thu khác = 127.233 + 965 + 23 = 128.221

Người lập biểu


Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 25 tháng 3 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp




Trần Phước Thành

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	944	1,564	61	2,447
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2,763	3,488	2,717	3,534
3. Quỹ thưởng VCQLDN	405	197	205	397
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Thuyết minh:

- Quỹ đầu tư phát triển: tăng do trích 30% từ lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:

Trong năm 2017:

+ Tăng quỹ khen thưởng phúc lợi là do trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN là 3.488 triệu đồng trong đó quỹ khen thưởng là 1.742 triệu đồng, quỹ phúc lợi là 1.742 triệu đồng, thu khen thưởng từ ban ngành 3,6 triệu đồng.

+ Giảm quỹ khen thưởng phúc lợi là: 2.717 triệu đồng trong đó chỉ khen thưởng cán bộ công nhân viên năm 2016 là 1.409 triệu và chỉ phúc lợi là 1.134 triệu đồng, giảm quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là 140 triệu đồng do tăng chi phí tiền lương 2016 theo TB 183/TB-UBND ngày 18/7/2017, giảm quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là 2 triệu đồng do tăng thuế TNDN năm 2016 theo QĐ 3153/QĐ-CT-XP ngày 28/6/2017, giảm quỹ năm 2017 32 triệu đồng.

- Quỹ thưởng ban điều hành:

Trong năm 2017:

+ Tăng quỹ khen thưởng ban điều hành là do trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN là 197 triệu đồng.

+ Giảm quỹ thưởng VCQL 205 triệu đồng là chi khen thưởng cho VCQL năm 2013, 2014, 2015.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 25 tháng 01 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/ TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm ?				
	- Thu gom rác đường phố (m ²)	166,204,656	222,795,103	134%	
	- Chăm sóc cây xanh (ha)				
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)	80,000	15,235	19%	
	- Vận chuyển rác (tấn - km)	29,724	35,804	120%	
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)	40,368	33,711	83.51%	
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu ?	Không có	Không có	Không có	Không có
4	Chi phí phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		28,809,535,794		
	- Thu gom rác đường phố (m ²)		9,454,073,872		
	- Chăm sóc cây xanh (ha)		4,729,842,453		
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)		1,010,365,430		
	- Vận chuyển rác (tấn-km)		6,798,084,767		
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)		6,817,169,272		
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		33,950,603,639		
	- Thu gom rác đường phố (m ²)		14,400,608,912		
	- Chăm sóc cây xanh (ha)		5,024,454,192		
	- Vận chuyển nước sạch (m ³)		549,653,276		
	- Vận chuyển rác (tấn-km)		6,769,600,895		
	- Duy tu cầu đường thoát nước (md)		7,206,286,364		

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 25 tháng 01 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
1. Thuế	(3,108,724,410)	13,586,546,778	11,706,385,814	(1,228,563,446)
- Thuế GTGT	(3,268,769,989)	11,415,934,126	9,392,057,972	(1,244,893,835)
- Thuế TNDN	298,649,942	1,353,945,445	1,430,454,915	222,140,472
- Thuế xuất, nhập khẩu				-
- Thuế Đất	(6,151,860)	619,118,944	619,118,944	(6,151,860)
- Các khoản thuế khác	(132,452,503)	197,548,263	264,753,983	(199,658,223)
+ Thuế môn bài		3,000,000	3,000,000	-
+ Thuế TNCN	(132,452,503)	193,008,263	261,753,983	(201,198,223)
+ Thuế khác		1,540,000		1,540,000
2. Các khoản phải nộp khác	128,771,429	964,951,532	902,583,066	191,139,895
- Phí, lệ phí	169,785,987	964,951,532	902,583,066	232,154,453
- Các khoản phải nộp khác	(41,014,558)			(41,014,558)
3. Nộp ngân sách Nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.				-
Tổng cộng	(2,979,952,981)	14,551,498,310	12,608,968,880	(1,037,423,551)

Người lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 25 tháng 3 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Tên DN: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Loại hình DN: Hoạt động Công ích - Xây dựng, duy tu

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác			Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/NNH (lần)					
128,030	128,221	A	3,609	6,572	15,796	16,438	22.85	39.98	A	81,900	63,187	1.30	A	A	A	A	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 25 tháng 3 năm 2018

Giám đốc doanh nghiệp



Trần Phước Thành

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người QLDN	Xếp loại hoạt động Người QLDN
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH H. NHÀ BÈ	22.85	39.98	174.99	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP



Trần Phước Thành

Tên DN: **CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ**

Giấy ĐKKD số: 0301434177 ngày 11 tháng 8 năm 2010

Đ/c: 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, KP 7, Thị Trấn Nhà Bè, H.Nhà Bè, Tp.HCM

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính)

	Có	Không
1. Trong năm, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không?	X	
2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không ?	X	
3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không?	X	
4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không?		X

Thuyết minh chỉ tiêu 4 : Doanh nghiệp luôn tuân thủ và thực hiện tốt trong việc chấp hành các chế độ, chính sách, pháp luật chủ trương của nhà nước. Trong năm không có trường hợp vi phạm nào xảy ra và bị lập biên bản vi phạm đối với doanh nghiệp.

Lập biểu

Nguyễn Thị Yến Duyên

Ngày 21 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Trần Phước Thành